TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:187/2017/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 26 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 260/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thanh T, sinh năm 1987;
- Bị đơn: Anh Sơn Ngọc L, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cao Thành T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Sơn T, sinh năm 1954;

Địa chỉ: ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Thanh T, sinh năm 1987 và anh Sơn Ngọc L, sinh năm 1979.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị Thanh T và anh Sơn Ngọc L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 người con chung tên Sơn Tuấn Đ, sinh ngày 01/01/2007 và Sơn Tuấn P, sinh ngày 22/02/2009. Chị T và anh L thỏa thuận giao 02 người con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng (đây cũng là nguyện vọng của cháu Đ, cháu P), anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: chị T, anh L và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chủ nợ là anh Cao Thành T tự thỏa thuận với chị T, anh L nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị Cao Thị Thanh T phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 650.000đ *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0011226 ngày 28/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Chị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 575.000đ *(Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng),* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

+ Miễn toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm cho anh L, do anh L là người dân tộc Khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Duyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THA DS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.